

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-708 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001001	33181025120	Lê Hoàng An	30/06/1995	VB21.2FN01				
2	001002	33191025312	Trịnh Trường An	18/07/1995	VB22.2AD01				
3	001003	33151020826	Nguyễn Tuấn Anh	16/04/1987	VB18ALA01				
4	001004	33191020211	Trần Thị Hoàng Anh	17/01/1984	VB22.1KN01				
5	001005	33191020095	Trịnh Tuấn Anh	02/09/1994	VB22.1AD01				
6	001006	33171025004	Vũ Thị Kiều Anh	30/12/1994	VB20BKN01				
7	001007	33181025317	Lê Thị Kiều Ái	04/02/1995	VB21.2KN01				
8	001008	33171025129	Lý Sương Ái	28/03/1990	VB20BFT01				
9	001009	33191020383	Chung Gia Bảo	02/01/1988	VB22.1FN01				
10	001010	33171025119	Ngô Thái Bảo	08/03/1992	VB20BKN01				
11	001011	33171020282	Nguyễn Quốc Bình	17/07/1989	VB20AKN01				
12	001012	33181025056	Nguyễn Văn Chính	03/09/1986	VB21.2LA01				
13	001013	33171020549	Nguyễn Tiến Chuẩn	25/07/1989	VB20ALA01				
14	001014	33171020435	Trịnh Văn Cương	02/12/1993	VB20AAD01				
15	001015	33191025195	Trương Thị Kiều Diễm	22/12/1993	VB22.2KN01				
16	001016	33171025059	Tăng Thanh Duy	12/11/1987	VB20BAD01				
17	001017	33181025311	Trần Tấn Duy	26/06/1993	VB21.2LA02				
18	001018	33171020560	Lê Thị Kỳ Duyên	28/08/1994	VB20AAD01				
19	001019	33171020392	Hoàng Xuân Dũng	10/09/1985	VB20ALA00				
20	001020	33171020238	Lê Văn Dũng	13/07/1987	VB20AFN01				
21	001021	33181025232	Ngô Thị Thùy Dương	20/07/1979	VB21.2LA02				
22	001022	33181020017	Nguyễn Thùy Dương	21/05/1994	VB21.1NS01				
23	001023	33181020193	Phan Thị Hải Dương	25/10/1994	VB21.1LA01				
24	001024	33171025133	Huỳnh Thị Xuân Duyệt	01/12/1993	VB20BKN01				
25	001025	33181025362	Ngô Bạch Đăng	25/01/1983	VB21.2LA01				
26	001026	33171025363	Phạm Bá Độ	14/02/1988	VB20BLA01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-801 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001027	33171025024	Nguyễn Văn Đức	20/10/1992	VB20BAD01				
2	001028	33181025328	Trương Minh Đức	30/10/1980	VB21.2LA02				
3	001029	33171025192	Võ Đông Đức	22/10/1993	VB20BFT01				
4	001030	33171020249	Huỳnh Lê Trúc Giang	10/01/1993	VB20AKN01				
5	001031	33181020026	Phạm Ngọc Giàu	01/06/1988	VB21.1FT01				
6	001032	33171026020	Nguyễn Văn Giáp	15/09/1984	VB20ALA01				
7	001033	33191020122	Hà Thị Thu Hà	09/01/1996	VB22.1FN01				
8	001034	33191025070	Lê Thị Thu Hà	08/08/1991	VB22.2FN01				
9	001035	33191020019	Bùi Thị Bích Hải	25/04/1987	VB22.1FN01				
10	001036	33191020046	Nguyễn Xuân Hải	11/10/1987					
11	001037	33191020037	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	22/06/1991	VB22.1KN01				
12	001038	33191020372	Nguyễn Thị Hằng	25/01/1995	VB22.1KN01				
13	001039	33171025406	Trần Vũ Hận	15/09/1984	VB20BLA02				
14	001040	33181020395	Nguyễn Thu Hiền	10/09/1989	VB21.1KN01				
15	001041	33171025161	Hồ Đắc Minh Hiếu	11/11/1991	VB20BLA01				
16	001042	33201020261	Nguyễn Trung Hiếu	10/11/1994	VB23.1KI01				
17	001043	33181025058	Trần Chí Hiếu	25/03/1991	VB21.2LA01				
18	001044	33181020040	Hoàng Thị Hoa	02/11/1989	VB21.1NS01				
19	001045	33181025263	Nguyễn Thị Mai Hoa	24/06/1986	VB21.2LA02				
20	001046	33151025800	Nguyễn Tiến Hoàn	18/03/1987	VB18BAD01				
21	001047	33151020309	Đỗ Quốc Hoàng	07/03/1987	VB18AKT01				
22	001048	33181020204	Thái Văn Vũ Hoàng	03/03/1991	VB21.1FN01				
23	001049	33171025276	Nguyễn Thị Hòa	13/05/1988	VB20BKN01				
24	001050	33171025315	Nguyễn Thu Hồng	26/10/1992	VB20BKN01				
25	001051	33181020384	Lương Bình Huy	10/04/1992	VB21.1FT01				
26	001052	33171020508	Trần Khắc Huy	21/08/1990	VB20AAD01				
27	001053	33181025252	Đoàn Thị Thu Huyền	28/12/1985	VB21.2LA02				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-801 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	001054	33171020181	Trần Hương Mộng	Huyền	28/06/1991	VB20AKN01				
29	001055	33171025356	Trần Việt	Hùng	28/12/1991	VB20BAD01				
30	001056	33191020379	Huỳnh Văn	Hung	04/02/1995	VB22.1FN01				
31	001057	33181025199	Lê Trọng	Hung	18/05/1996	VB21.2AD01				
32	001058	33181025066	Phạm Xuân	Hung	11/01/1991	VB21.2AD01				
33	001059	33171025068	Lê Phan Thùy	Huong	09/05/1995	VB20BNS01				
34	001060	33171025025	Lý	Huong	12/11/1993	VB20BKN01				
35	001061	33181025207	Nguyễn Thị	Huong	10/06/1996	VB21.2KN01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-802 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001062	33171025061	Phạm Thị Xuân	Hương	10/12/1995	VB20BLA01				
2	001063	33191020013	Võ Thị Ngọc	Hường	28/03/1991	VB22.1KN01				
3	001064	33171020296	Hoàng Phúc	Khang	25/10/1986	VB20ALA00				
4	001065	33181020253	Trần Duy	Khang	21/05/1992	VB21.1AD01				
5	001066	33181020049	Ngô Lê Thái	Khanh	11/04/1990	VB21.1AD01				
6	001067	33171020571	Nguyễn Trường	Khánh	23/04/1990	VB20AFT01				
7	001068	33161029003	Võ Hoàng	Khánh	17/09/1991	VB19BLA001				
8	001069	33191025165	Lưu Thế Đăng	Khoa	16/07/1993	VB22.2AD01				
9	001070	33171025110	Phạm Văn	Khoa	01/05/1994	VB20BAD01				
10	001071	33161020384	Phan Nhật	Khôi	13/08/1992	VB19AFT01				
11	001072	33171025401	Nguyễn Thị Minh	Kiều	27/05/1984	VB20BFN01				
12	001073	33181025377	Đặng Nguyễn Hoàng	Kim	19/03/1996	VB21.2KN01				
13	001074	33171025381	Trần Tri	Kỳ	02/09/1991	VB20BFN01				
14	001075	33151025684	Trần Thị Hoàng	Lan	24/07/1991	VB18BNS01				
15	001076	33171020326	Lê Thị Phương	Liên	15/02/1990	VB20ALA01				
16	001077	33171025274	Nguyễn Thị Kim	Liên	12/01/1987	VB20BKN01				
17	001078	33171026526	Nguyễn Thúy	Liên	22/11/1990	VB20BKN01				
18	001079	33191020121	Hoàng Thị Khánh	Linh	21/10/1996	VB22.1FN01				
19	001080	33171025376	Hồ Băng Tuyết	Linh	07/04/1991	VB20BFN01				
20	001081	33191020303	Lương Nguyễn Phương	Linh	17/12/1996	VB22.1NS01				
21	001082	33171020523	Lý Đặng Nhật	Linh	02/07/1994	VB20ANS01				
22	001083	33191020470	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/08/1986	VB22.1NS01				
23	001084	33191020092	Nguyễn Thùy	Linh	28/07/1989	VB22.1FN01				
24	001085	33171025081	Nguyễn Văn	Linh	19/05/1992	VB20BFN01				
25	001086	33151020477	Trần Thị	Linh	02/12/1988	VB18AKT00				
26	001087	33191025006	Trần Thị	Linh	14/02/1990	VB22.1NS01				
27	001088	33161020271	Lê Thị Kim	Loan	02/05/1990	VB19AAD01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-802 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	001089	33171020635	Lê Thị Thúy	Loan	04/09/1977	VB20AKN01				
29	001090	33191020108	Mai Thị Mỹ	Lý	24/10/1993	VB22.1KN01				
30	001091	33171025166	Nguyễn Thị Chi	Mai	19/01/1985	VB20BFN01				
31	001092	33181025201	Trần Sao	Mai	16/12/1991	VB21.2LA01				
32	001093	33181025055	Phạm Thị	Mãnh	11/12/1990	VB21.2KN01				
33	001094	33161020237	Bùi Ngọc	Minh	05/08/1991	VB19AKN01				
34	001095	33191020168	Tạ Lê Hoàng	Minh	26/12/1995	VB22.1FN01				
35	001096	33191020159	Trần Hoàng	Minh	31/08/1993	VB22.1AD01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-804 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001097	33171025008	Trần Nhật Minh	04/08/1992	VB20BAD01				
2	001098	33171025130	Trần Thị Mụi	21/11/1993	VB20BKN01				
3	001099	33191020012	Dương Thị Hải My	27/11/1995	VB22.1KN01				
4	001100	33181025141	Nguyễn Dương Thị Hoàng My	25/05/1992	VB21.2KN01				
5	001101	33161025298	Chu Vũ Nam	08/02/1993	VB19BKN001				
6	001102	33171025410	Huỳnh Tấn Phương Nam	23/05/1988	VB20BKN01				
7	001103	33171025210	Phan Tuấn Nam	21/11/1981	VB20BLA01				
8	001104	33181025122	Đặng Thị Thanh Nga	06/06/1989	VB21.2LA02				
9	001105	33171025362	Lê Thị Nga	27/07/1988	VB20BLA01				
10	001106	33171025006	Lê Thị Mỹ Nga	12/03/1991	VB20BKN01				
11	001107	33171020269	Phan Thị Thanh Nga	02/10/1993	VB20AFN01				
12	001108	33181020271	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/03/1994	VB21.1NS01				
13	001109	33171020280	Phùng Thị Kim Ngân	16/05/1986	VB20AKN00				
14	001110	33181020473	Nguyễn Trọng Nghĩa	01/12/1994	VB21.1LA01				
15	001111	33191025057	Nguyễn Thị Thùy Ngoan	21/07/1993	VB22.2KN01				
16	001112	33181020433	Lê Phương Bảo Ngọc	15/10/1989	VB21.1LA01				
17	001113	33181020318	Nguyễn Bạch Bảo Ngọc	31/07/1995	VB21.1NS01				
18	001114	33191020059	Nguyễn Đặng Quỳnh Ngọc	17/07/1994	VB22.1MR01				
19	001115	33191025035	Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/03/1993	VB22.2FN01				
20	001116	33191025230	Nguyễn Thị Kim Ngọc	02/10/1993	VB22.2KN01				
21	001117	33161020469	Trương Thị Ngọc	22/03/1987	VB19ALA02				
22	001118	33171025157	Võ Thị Tý Ngọc	13/10/1984	VB20BKN01				
23	001119	33181025037	Đoàn Xuân Nguyên	04/04/1995	VB21.2KN01				
24	001120	33191020164	Lê Thành Nhân	1992	VB22.1AD01				
25	001121	33181025134	Trần Nguyễn Phương Nhi	12/01/1995	VB21.2FT01				
26	001122	33171025226	Trần Thị Mộng Nhi	01/03/1985	VB20BKN01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-806 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001123	33181020184	Hoàng Thị Hồng	Nhung	06/10/1995	VB21.1LA02				
2	001124	33171025219	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	25/10/1983	VB20BAD01				
3	001125	33191025143	Trần Thị Tuyết	Nhung	19/05/1996	VB22.2FN01				
4	001126	33171020558	Lê Ngọc Phương	Như	24/08/1983	VB20AFT01				
5	001127	33181025011	Ngô Ngọc	Như	24/02/1983	VB21.2KN01				
6	001128	33181029003	Nguyễn Quỳnh	Như	27/10/1994	VB21.2KN01				
7	001129	33171025197	Huỳnh Thị	Ni	28/11/1986	VB20BFN01				
8	001130	33191025175	Lê Hoàng	Ni	19/10/1989	VB22.2LA01				
9	001131	33181020031	Đặng Ngọc Phương	Oanh	04/12/1994	VB21.1FT01				
10	001132	33181021019	Nguyễn Ngọc	Oanh	07/12/1987	VB21.1LA01				
11	001133	33171025135	Phạm Hồng	Oanh	24/02/1994	VB20BLA01				
12	001134	33181020336	Trần Võ Kim	Oanh	02/12/1990	VB21.1FN01				
13	001135	33181020130	Trần Minh	Phi	16/04/1990	VB21.1LA01				
14	001136	33171020610	Hồ Thế	Phong	08/03/1977	VB20AAD01				
15	001137	33161020362	Lê Nguyễn Cao	Phong	13/10/1981	VB19AAD01				
16	001138	33151020092	Vũ Đức	Phong	05/09/1984	VB18AFN01				
17	001139	33161025323	Trần Quang	Phú	31/08/1988	VB19BLA002				
18	001140	33191020083	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	22/06/1995	VB22.1NS01				
19	001141	33171025147	Phạm Thị Minh	Phương	02/08/1994	VB20BKN01				
20	001142	33191020104	Trần Xuân	Phước	30/01/1996	VB22.1FN01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-807 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001143	33171020171	Doãn Thị Minh	Phượng	24/11/1993	VB20ALA00				
2	001144	33161025126	Lê Nho	Quang	09/03/1992	VB19BFN001				
3	001145	33191025100	Đỗ Hữu	Quốc	04/04/1978	VB22.2FN01				
4	001146	33161020320	Đặng Thị Hoàng	Quyên	25/04/1992	VB19AFT01				
5	001147	33201020527	Trần Đan	Quỳnh	06/09/1997	VB23.1AD01				
6	001148	33181025050	Trương Thị Thanh	Sang	01/11/1995	VB21.2LA02				
7	001149	33171025136	Lê Việt	Son	06/03/1983	VB20BAD01				
8	001150	33171020276	Nguyễn Ngọc Trường	Son	29/08/1987	VB20ALA00				
9	001151	33181025043	Phạm Đức	Son	25/08/1982	VB21.2AD01				
10	001152	33171020347	Lê Nhất	Tam	13/07/1992	VB20AFN01				
11	001153	33171025264	Nguyễn Hữu	Tài	28/01/1989	VB20BFN01				
12	001154	33181025002	Huỳnh Dũng	Tâm	24/09/1989	VB21.2KN01				
13	001155	33171020480	Ngô Hoàng Minh	Tâm	27/01/1994	VB20AKN01				
14	001156	33191025046	Lê Thị Vân	Thanh	31/08/1996	VB22.2KN01				
15	001157	33171020500	Nguyễn Lê Trúc	Thanh	20/05/1989	VB20ALA01				
16	001158	33181025125	Cao Thị Phương	Thảo	07/08/1989	VB21.2KN01				
17	001159	33181020304	Đỗ Thị Thanh	Thảo	06/10/1995	VB21.1FT01				
18	001160	33181020134	Lâm Chí	Thảo	26/11/1980	VB21.1LA01				
19	001161	33191020089	Lê Thị Phương	Thảo	22/09/1993	VB22.1AD01				
20	001162	33181025065	Nguyễn Hồng Phương	Thảo	12/03/1988	VB21.2LA01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-808 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001163	33181020002	Trần Thị Thảo	08/09/1993	VB21.1FT01				
2	001164	33181025007	Trương Lê Đức Thảo	31/07/1996	VB21.2LA01				
3	001165	33181025040	Vũ Lam Thảo	03/12/1984	VB21.2LA02				
4	001166	33191020142	Lê Minh Thạnh	24/06/1994	VB22.1FN01				
5	001167	33151020293	Nguyễn Cao Thăng	29/09/1984	VB19ALA01				
6	001168	33171025128	Đông Phúc Thiện	18/10/1991	VB20BLA01				
7	001169	33171020220	Ngô Minh Thiện	23/11/1988	VB20AFN01				
8	001170	33191025081	Nguyễn Xuân Thịnh	16/06/1972	VB22.2FN01				
9	001171	33201020279	Trang Đức Thịnh	08/09/1987	VB23.1AD01				
10	001172	33171025043	Nguyễn Thị Thoa	26/04/1992	VB20BKN01				
11	001173	33191020219	Phạm Thị Thơm	16/12/1994	VB22.1FN01				
12	001174	33191020414	Lê Thị Thanh Thu	31/12/1996	VB22.1FN01				
13	001175	33191025151	Trần Thị Thu	12/06/1994	VB22.2KN01				
14	001176	33171025097	Lương Thị Kim Thuận	04/07/1983	VB20BLA02				
15	001177	33171025001	Phạm Thanh Thùy	08/02/1994	VB20BKN01				
16	001178	33181020139	Hà Thanh Thủy	13/05/1979	VB21.1LA01				
17	001179	33151025578	Nguyễn Thị Thanh Thúy	08/04/1990	VB18BLA02				
18	001180	33161025078	Võ Thị Hồng Thúy	20/10/1992	VB19BFT001				
19	001181	33191020284	Đặng Anh Thư	02/09/1995	VB22.1KN01				
20	001182	33191020407	Trần Thị Anh Thư	12/10/1985	VB22.1LA02				
21	001183	33181020245	Nguyễn Thị Thương	20/05/1989	VB21.1FT01				
22	001184	33151025217	Đỗ Hoàng Ánh Tiên	12/08/1991	VB19BKN001				
23	001185	33181025146	Nguyễn Ngọc Tiến	06/06/1995	VB21.2AD01				
24	001186	33171025220	Võ Phó Tiến	01/01/1991	VB20BAD01				
25	001187	33171020289	Phạm Ngọc Toàn	21/08/1988	VB20AFN01				
26	001188	33171025396	Nguyễn Thị Tơ	17/02/1991	VB20BKN01				
27	001189	33171025217	Bùi Thị Trang	22/10/1987	VB20BKN01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-1001 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001190	33191020212	Đào Minh Trang	02/10/1994	VB22.1FN01				
2	001191	33191020276	Đỗ Thị Kiều Trang	19/11/1994	VB22.1KN01				
3	001192	33171025305	Nguyễn Thị Thùy Trang	01/04/1992	VB20BFT01				
4	001193	33181020363	Nguyễn Hoàng Ngọc Trâm	22/08/1993	VB21.1FT01				
5	001194	33171025191	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	23/04/1994	VB20BKN01				
6	001195	33181021036	Hoàng Thị Ngọc Trinh	23/01/1994	VB21.1NS01				
7	001196	33171025263	Lê Thị Thùy Trinh	02/06/1986	VB20BKN01				
8	001197	33171025330	Nguyễn Thị Đoan Trinh	04/09/1993	VB20BAD01				
9	001198	33181020352	Võ Thị Lệ Trinh	25/06/1993	VB21.1AD01				
10	001199	33171020624	Lại Đức Trí	07/12/1992	VB20AAD01				
11	001200	33191020232	Nguyễn Trần Minh Trí	19/10/1996	VB22.1AD01				
12	001201	33161025258	Nguyễn Trần Quang Trí	26/11/1988	VB19BKN000				
13	001202	33171025159	Mai Thanh Trọng	13/04/1988	VB20BAD01				
14	001203	33181020142	Hồ Thanh Trúc	07/08/1990	VB21.1LA01				
15	001204	33151020085	Nguyễn Thị Thanh Trúc	31/03/1989	VB18AKT01				
16	001205	33171020051	Phan Thị Thanh Trúc	25/06/1992	VB20AFT01				
17	001206	33181020499	Đình Ngọc Tuấn	12/10/1987	VB21.1FN01				
18	001207	33181025115	Lê Phước Minh Tuấn	28/03/1990	VB21.2LA01				
19	001208	33161020326	Nguyễn Anh Tuấn	1989	VB19ALA01				
20	001209	33191020048	Phạm Minh Tuấn	02/12/1993	VB22.1AD01				
21	001210	33171025344	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	15/06/1986	VB20BAD01				
22	001211	33171020454	Trần Thị Thanh Tuyền	01/01/1987	VB20AKN01				
23	001212	33171025224	Lê Mạnh Tùng	27/03/1990	VB20BLA01				
24	001213	33181020220	Nguyễn Duy Tùng	12/04/1994	VB21.1FT01				
25	001214	33181025271	Nguyễn Minh Tùng	29/06/1992	VB21.2LA01				
26	001215	33171025295	Triệu Thị Tươi	04/03/1992	VB20BFT01				
27	001216	33151025103	Nguyễn Hồng Hải Uy	07/06/1987	VB18BFT01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-1001 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
28	001217	33181020421	Nguyễn Thị Hạnh Uyên	02/10/1996	VB21.1FT01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 22/11/2020 - **Phòng Thi:** B1-1203 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001218	33181025169	Trần Đình Văn	05/10/1984	VB21.2LA01				
2	001219	33181020462	Trịnh Đình Văn	16/06/1994	VB21.1FT01				
3	001220	33181025109	Liêu Trần Thanh Vân	12/12/1991	VB21.2AD01				
4	001221	33161025038	Nguyễn Thị Bích Vân	05/06/1992	VB20BFT01				
5	001222	33171020240	Trần Thị Tường Vân	25/04/1991	VB20AFN01				
6	001223	33181020127	Nguyễn Thị Tường Vi	04/01/1993	VB21.1LA01				
7	001224	33181025047	Nguyễn Quang Vinh	22/05/1994	VB21.2LA01				
8	001225	33201020233	Nguyễn Văn Vui	01/01/1992	VB23.1AD01				
9	001226	33171025175	Lê Tuấn Vũ	26/08/1988	VB20BLA01				
10	001227	33181020167	Mạnh Đào Vũ	01/08/1991	VB21.1LA01				
11	001228	33181025234	Ngô Quang Nguyên Vũ	10/06/1992	VB21.2LA01				
12	001229	33171020117	Phan Quốc Vũ	09/05/1993	VB20AFN01				
13	001230	33181020146	Phạm Đức Vũ	20/10/1994	VB21.1FN01				
14	001231	33171020554	Đình Trần Xin	15/11/1987	VB20AFN01				
15	001232	33161020009	Nguyễn Thị Diễm Xuân	27/06/1989	VB19AAD01				
16	001233	33171025099	Nguyễn Văn Xuyên	07/08/1989	VB20BKN00				
17	001234	33181020205	Mai Thị Yến	05/11/1986	VB21.1LA01				
18	001235	33171025184	Nguyễn Phước Kim Yến	18/12/1986	VB20BFN01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
VĂN BẰNG HAI ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh